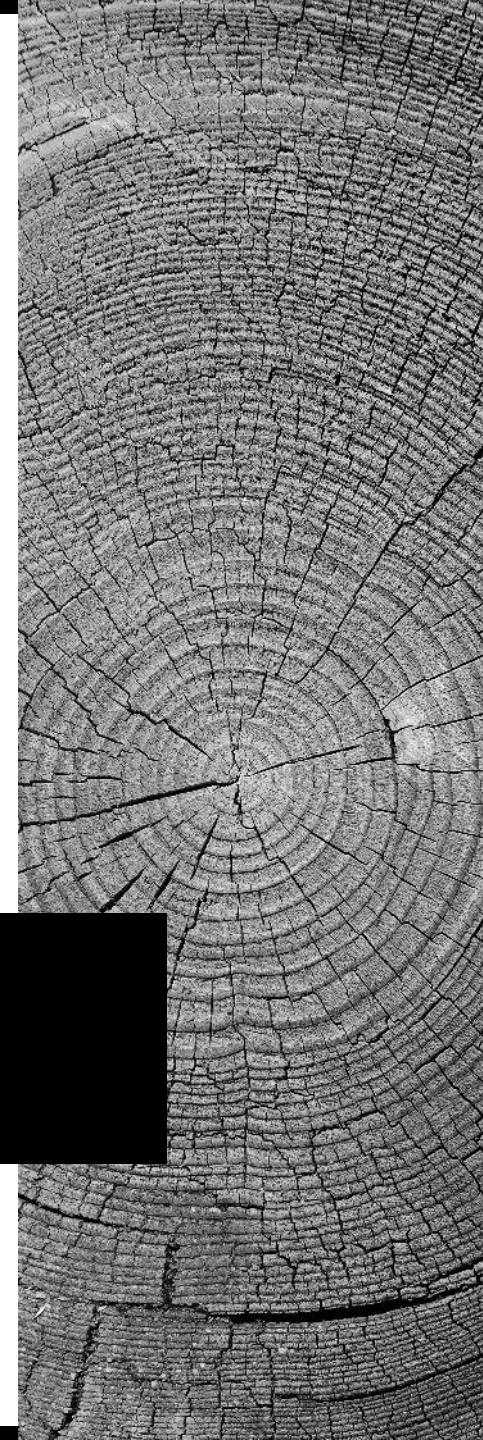




Jonathan Pincus
Summer 2022

THƯƠNG MẠI VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

*Chính sách Phát triển
FSPPM*



CÁC GIẢ ĐỊNH CỦA MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG TÂN CỔ ĐIỂN

- Mô hình chỉ gồm một ngành nghề: không có sự dịch chuyển của lao động từ ngành có năng suất thấp sang ngành có năng suất cao
- Suất sinh lợi không đổi theo quy mô và giảm dần theo các nhân tố sản xuất
- Định luật Say: cung luôn bằng cầu
 - Vì giá sẽ điều chỉnh, sẽ không có hiện tượng dư thừa hàng hóa trên thị trường
 - Cung tăng sẽ làm giá giảm cho đến khi cầu bằng cung
 - Điều này đúng với nhiều hàng hóa và dịch vụ, nhưng không đúng với lao động và vốn → cầu phái sinh
 - Cầu của lao động phụ thuộc vào cầu của hàng hóa và dịch vụ mà lao động sản xuất ra
 - Vốn đầu tư sẽ không có nếu cầu đối với hàng hóa và dịch vụ không đủ



Jean-Baptiste Say,
1767-1832

TĂNG TRƯỞNG NHỜ VÀO XUẤT KHẨU

- Khái niệm “thông gió cho thặng dư” (vent for surplus) của Adam Smith: phân công lao động và chuyên môn hóa đòi hỏi phải có thị trường lớn (cung không bằng cầu)
 - Xuất khẩu đưa các nhân tố sản xuất chưa được sử dụng (như lao động) vào hoạt động
 - ‘Thặng dư’ sẽ được tái đầu tư vào ngành công nghiệp
- Luật Verdoorn: tăng năng suất phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của sản lượng hàng công nghiệp chế biến (một lần nữa cần có thị trường lớn)
- Luật Thilwall: ràng buộc cán cân thanh toán đối với tăng trưởng
- Lịch sử gần đây của các nước châu Á: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan và Việt Nam đều là ví dụ về những nước tăng trưởng về xuất khẩu

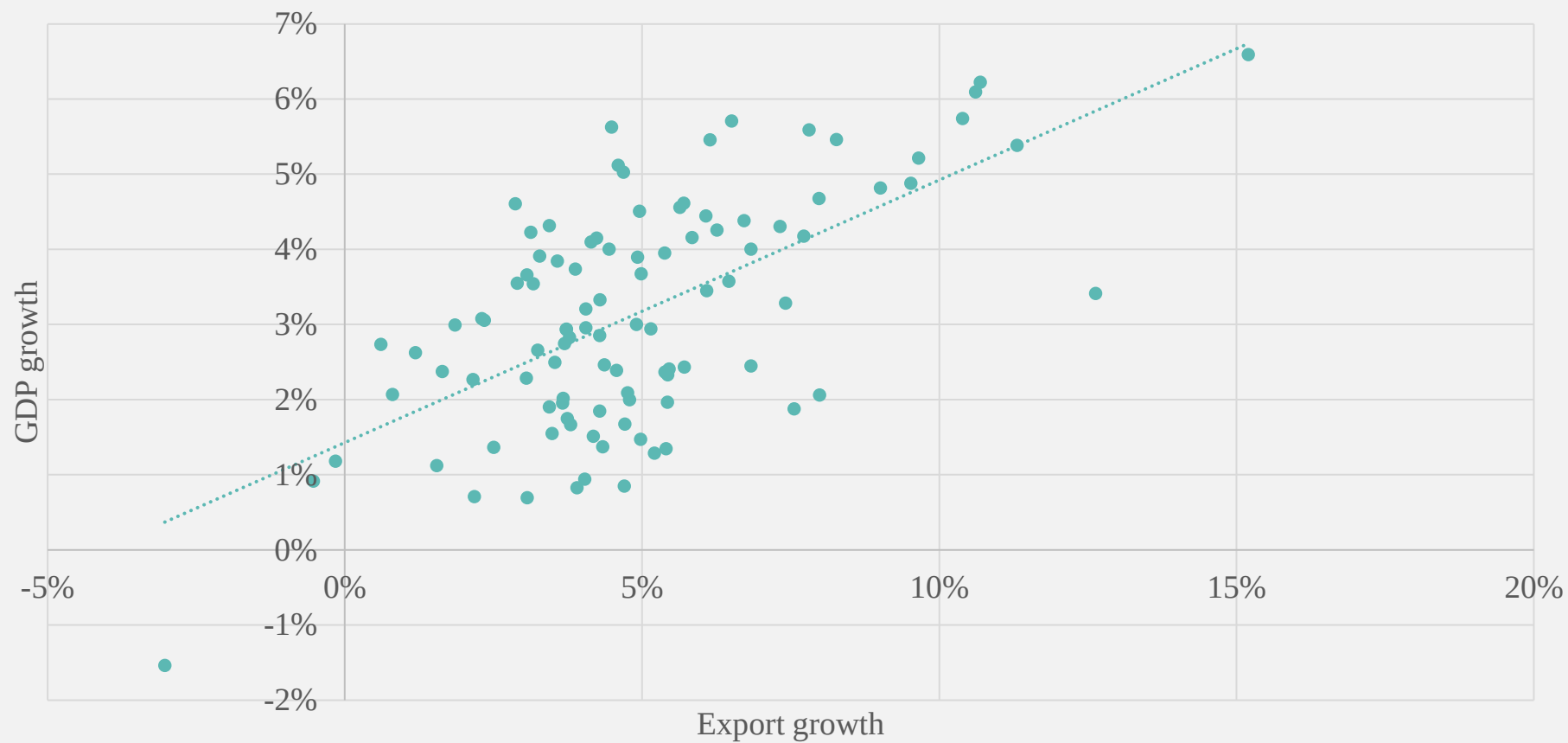


XUẤT KHẨU LÀ NGUỒN CẦU DUY NHẤT CÓ TÍNH ĐỘC LẬP

- Hãy nhớ $GDP = C + I + G + (X - M)$
- Cầu tiêu dùng *xuất phát* từ thu nhập của người lao động (khi bạn nghe có ai đó nói rằng tiêu dùng đang thúc đẩy tăng trưởng, bạn phải đặt ra câu hỏi cái gì thúc đẩy tiêu dùng? Câu trả lời là tăng trưởng)
- Cầu đầu tư *xuất phát* từ kỳ vọng vào lợi nhuận tương lai (điều gì chi phối kỳ vọng? Tăng trưởng)
- Cầu chi tiêu chính phủ phụ thuộc (phần lớn) vào thuế đánh vào tiêu dùng và thu nhập.
- Xuất khẩu có tính *độc lập* ở chỗ xuất khẩu không phụ thuộc vào tăng trưởng GDP hoặc kỳ vọng về tăng trưởng GDP trong tương lai



TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU VÀ TĂNG TRƯỞNG GDP, 1990-2018



KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CỦA XUẤT KHẨU

- Tăng trưởng xuất khẩu phụ thuộc vào giá tương đối (relative price) và thu nhập nước ngoài

$$f(\text{exports}) = \frac{\text{giá trong nước}}{\text{giá nước ngoài}}, \text{ thu nhập nước ngoài, độ co giãn của cầu}$$

Tính theo tốc độ thay đổi: $x_t = \eta(p_{dt} - p_{ft}) + \varepsilon(z_t)$

p_{dt} là giá trong nước, p_{ft} là giá nước ngoài, tất cả tính cùng đơn vị tiền tệ

η là độ co giãn của cầu hàng xuất khẩu theo giá (eta) $[\Delta Q/\Delta P]$ (luôn âm), cho nên nếu giá nước ngoài tăng nhanh hơn giá trong nước, tăng trưởng xuất khẩu sẽ dương

ε là độ co giãn của cầu hàng xuất khẩu theo thu nhập nước ngoài (epsilon) $[\Delta Q/\Delta Z]$ (luôn dương): cho nên xuất khẩu sẽ tăng trưởng khi người nước giàu hơn

THAY ĐỔI CỦA GIÁ TRONG NƯỚC

- Thu nhập nước ngoài và giá nước ngoài là hai yếu tố ngoại sinh trong mô hình
- Nhưng giá trong nước phụ thuộc vào mức lương và năng suất trong nước
- Vì vậy khi mức lương trong nước tăng, giá trong nước cũng sẽ tăng
- Nhưng khi năng suất trong nước tăng, giá trong nước sẽ giảm.
- Hãy nhớ là năng suất trong nước tăng khi sản lượng tăng: Định luật thứ hai của Kaldor
- Vì vậy những nước xuất khẩu thành công (những nước có sản lượng tăng nhanh) sẽ có năng lực cạnh tranh ngày càng tăng theo thời gian



CÁN CÂN THANH TOÁN

- $BOP = \text{Tài khoản vãng lai} + \text{Tài khoản tài chính} + \text{Tài khoản vốn}$
 - Tài khoản vãng lai = xuất khẩu ròng + thu nhập sơ cấp ròng (thu nhập từ lương và đầu tư) + thu nhập thứ cấp ròng (chuyển nhượng ròng) + thay đổi trong dự trữ ngoại tệ của ngân hàng trung ương
 - Tài khoản tài chính = FDI ròng + dòng chảy danh mục ròng
 - Tài khoản vốn = mua tài sản cố định ròng (đất đai)
- BOP là một khái niệm kế toán chứ không phải mô hình mang tính cân bằng
 - Khi tài khoản vãng lai âm, tài khoản tài chính và/hoặc tài khoản vốn phải dương (hoặc ngân hàng trung ương giảm dự trữ ngoại tệ của mình)
 - Thay đổi giá không tự động cân bằng cán cân thanh toán



CÁN CÂN THANH TOÁN RÀNG BUỘC TANG TRƯỜNG

- Khi cán cân thanh toán bị thâm hụt, quốc gia đó phải:
 - Giảm nhập khẩu và/hoặc
 - Thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài hoặc vay nợ và/hoặc
 - Sử dụng dự trữ ngoại tệ
- Điều này làm chậm tăng trưởng cầu trong nước thông qua tăng lãi suất trong nước
- Vì sao giá dầu tăng cao lại có hại cho các nước đang phát triển (không sản xuất dầu)?
 - Nếu giá nhập khẩu tăng nhanh hơn giá xuất khẩu, quốc gia đó hoặc phải tăng xuất khẩu hoặc phải tài trợ cho thâm hụt bằng các dòng vốn vào
 - Nếu cả hai việc trên đều bất khả thi, lãi suất sẽ phải tăng để thu hút dòng vốn nước ngoài và giảm cầu trong nước



CÂN BẰNG (BOP) DÀI HẠN PHỤ THUỘC VÀO TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU BẰNG VỚI TĂNG TRƯỞNG NHẬP KHẨU

- Hãy nhớ lại phương trình xuất khẩu: $x = \eta(p_d - p_f) + \varepsilon(z)$
- Còn đây là phương trình nhập khẩu: $m_t = \psi(p_f - p_d) + \pi(y)$,
 - Trong đó ψ (psi) là độ co giãn của cầu hàng nhập khẩu theo giá (luôn âm) và
 - π là độ co giãn của cầu hàng nhập khẩu theo thu nhập
 - y là tăng trưởng thu nhập trong nước
- Nhập khẩu tăng trưởng nhanh hơn khi giá (*hàng hóa*) trong nước tăng nhanh hơn giá (*hàng hóa*) nhập khẩu, và thu nhập trong nước cũng tăng

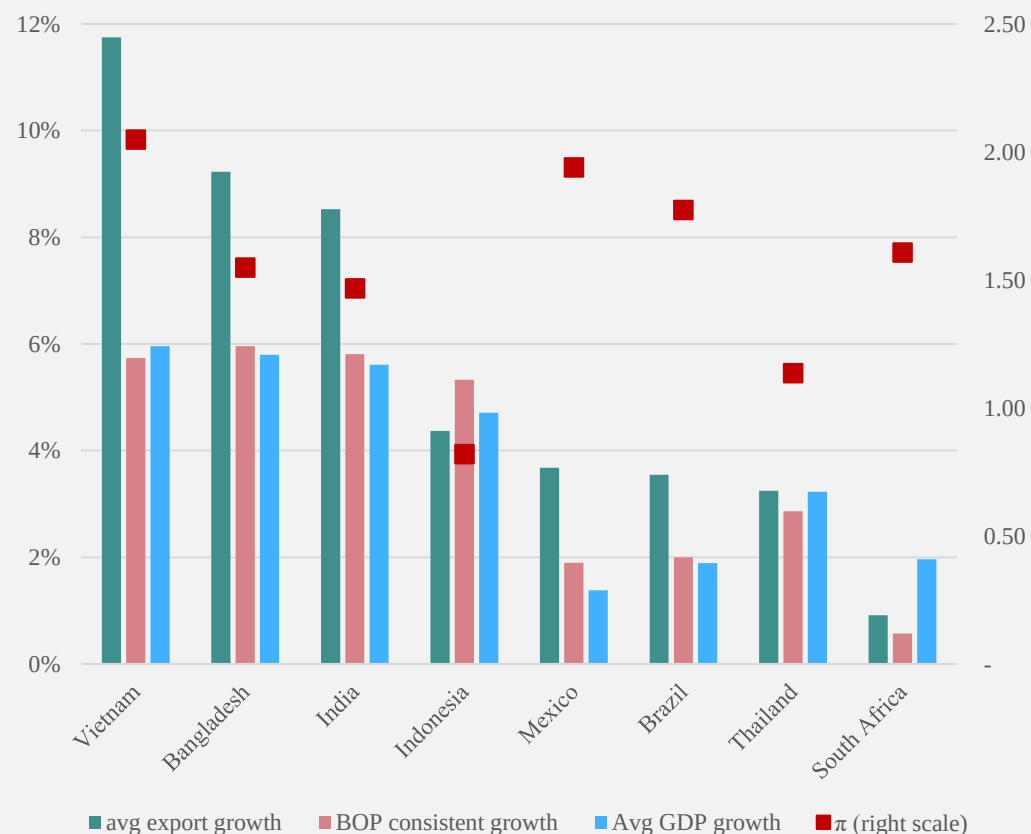


CÂU HỎI ĐẶT RA LÀ MỨC TĂNG TRƯỞNG (Y) NÀO LÀ PHÙ HỢP VỚI CÂN BẰNG XNK?

- Nếu giá của hàng hóa mà một nước nhập khẩu tăng nhanh hơn giá của hàng hóa mà nước đó xuất khẩu, tốc độ tăng trưởng tương ứng với BOP cân bằng (BOP consistent growth rate) sẽ chậm hơn (hiệu ứng tỉ lệ trao đổi (ToT))
- Nếu tỉ lệ lạm phát của một nước cao hơn các đối tác thương mại, tốc độ tăng trưởng tương ứng với BOP cân bằng sẽ chậm hơn
- Nếu giá không đổi, như vậy yếu tố quan trọng là tỉ lệ của độ co giãn của cầu xuất khẩu theo thu nhập trên độ co giãn của cầu nhập khẩu theo thu nhập:
 - $y = \frac{\varepsilon(z)}{\pi}$ hoặc x/π (quy luật Thirwall)
 - Diễn giải thành lời: tăng trưởng càng thâm dụng nhập khẩu, thì tốc độ tăng trưởng tương ứng với trạng thái BOP tại đó sẽ chậm hơn



TĂNG TRƯỞNG TƯƠNG ỨNG VỚI CÁN CÂN THANH TOÁN GIAI ĐOẠN 2001-2020 Ở MỘT SỐ NƯỚC



- Việt Nam có tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu cao nhất nhưng độ co giãn của cầu nhập khẩu theo thu nhập cũng cao
- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Indonesia chậm nhưng có độ co giãn của nhập khẩu tương đối thấp
- Mexico và Brazil có tốc độ tăng trưởng thấp hơn và độ co giãn nhập khẩu cao hơn

HÀM Ý CHÍNH SÁCH

- Các nước tăng trưởng nhanh nếu duy trì được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao
- Các nước có độ co giãn của cầu nhập khẩu theo thu nhập cao sẽ tăng chậm hơn (Định luật Thirwall)
- Các nước sản xuất ra những hàng hóa có độ co giãn của cầu theo thu nhập cao sẽ tăng trưởng nhanh hơn (hàng hóa công nghiệp vs. hàng hóa nguyên liệu thô)
- Định luật Verdoorn: năng suất lao động phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của sản lượng trong công nghiệp chế biến
- Hãy nhớ là chúng ta đang nói về tăng trưởng xuất khẩu (một kết quả chính sách) chứ không nói về “tự do hóa thương mại” (một cơ chế chính sách)



CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Thảo luận hạn chế của cán cân thanh toán đối với tăng trưởng và hàm ý đối với chính sách ngoại thương
2. Các nước làm thế nào để đạt được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao và độ co giãn của cầu nhập khẩu theo thu nhập thấp?

